

Số: 257/DBQG_TV_1030

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2022

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

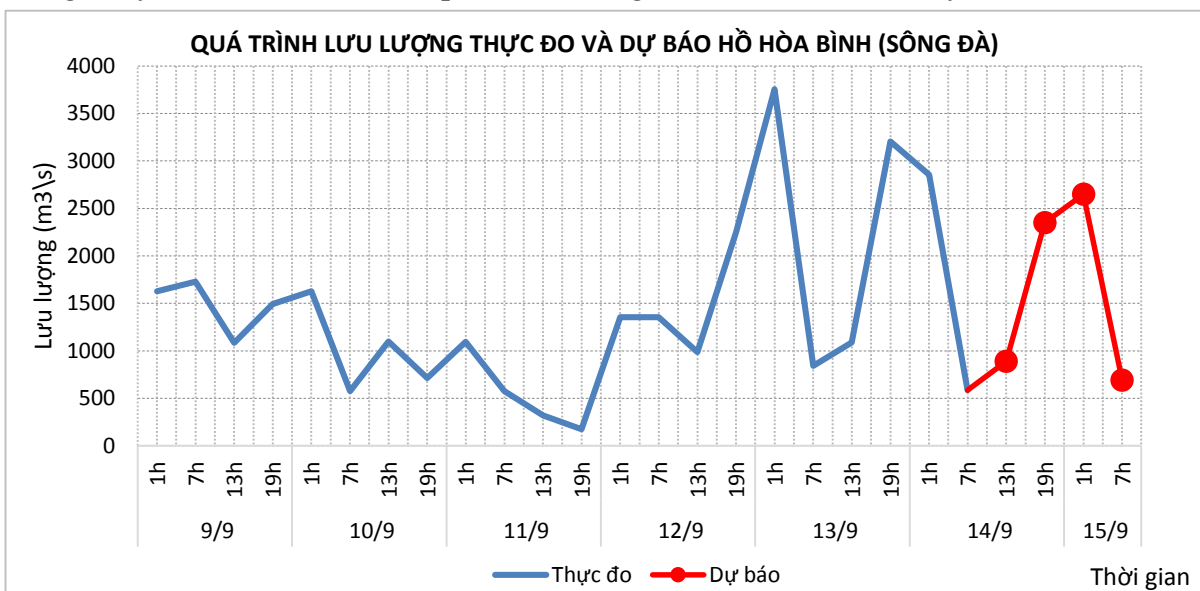
1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.



2. Khu vực Việt Bắc:

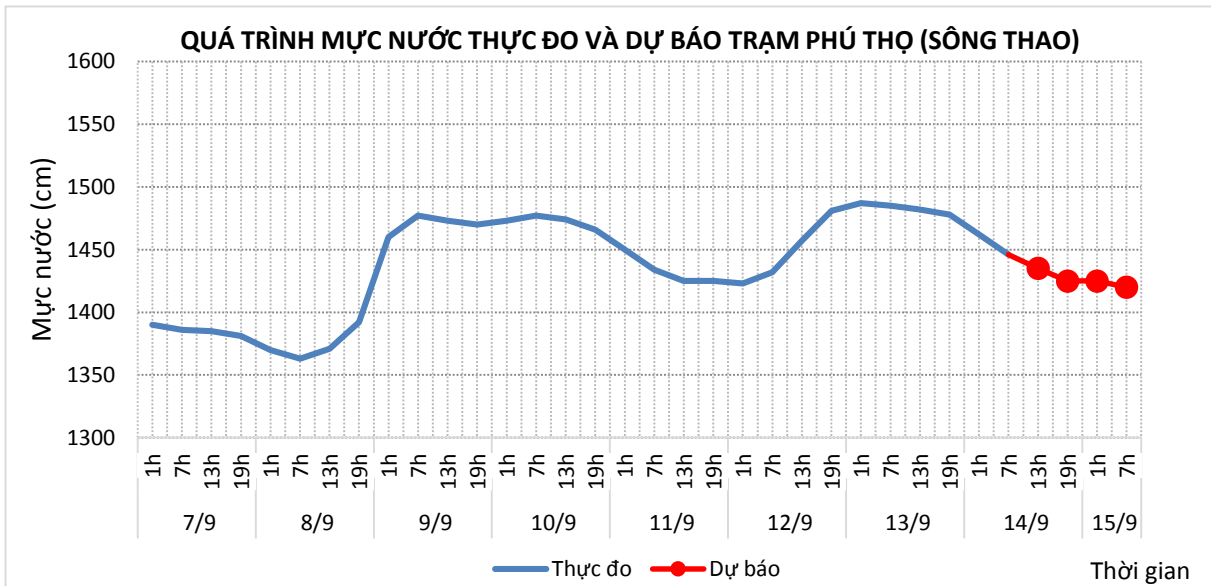
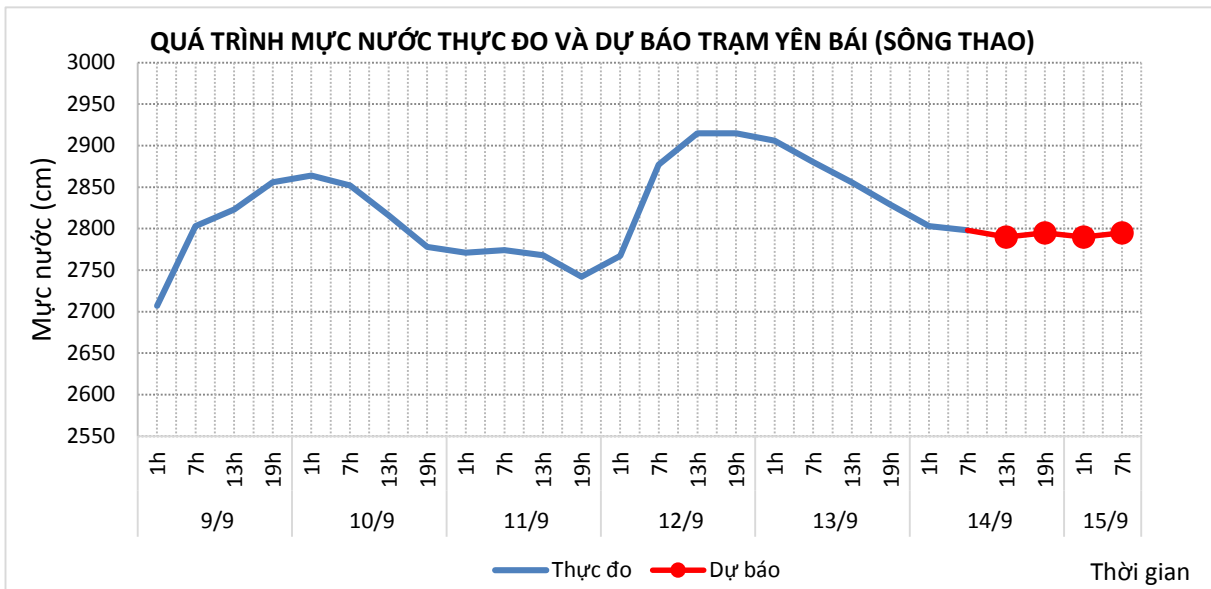
2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao sẽ biến đổi chậm.



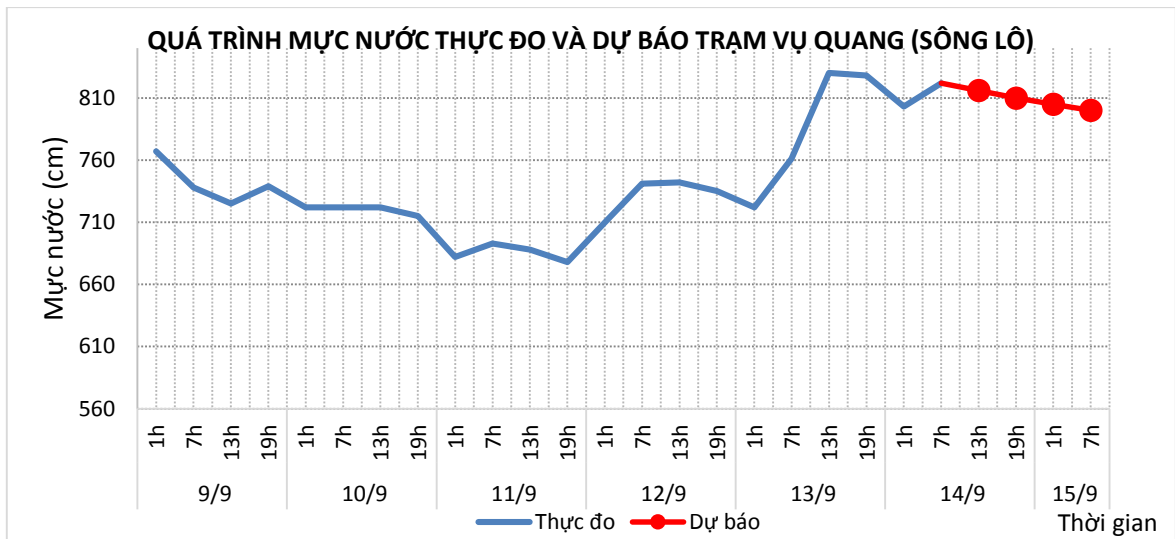
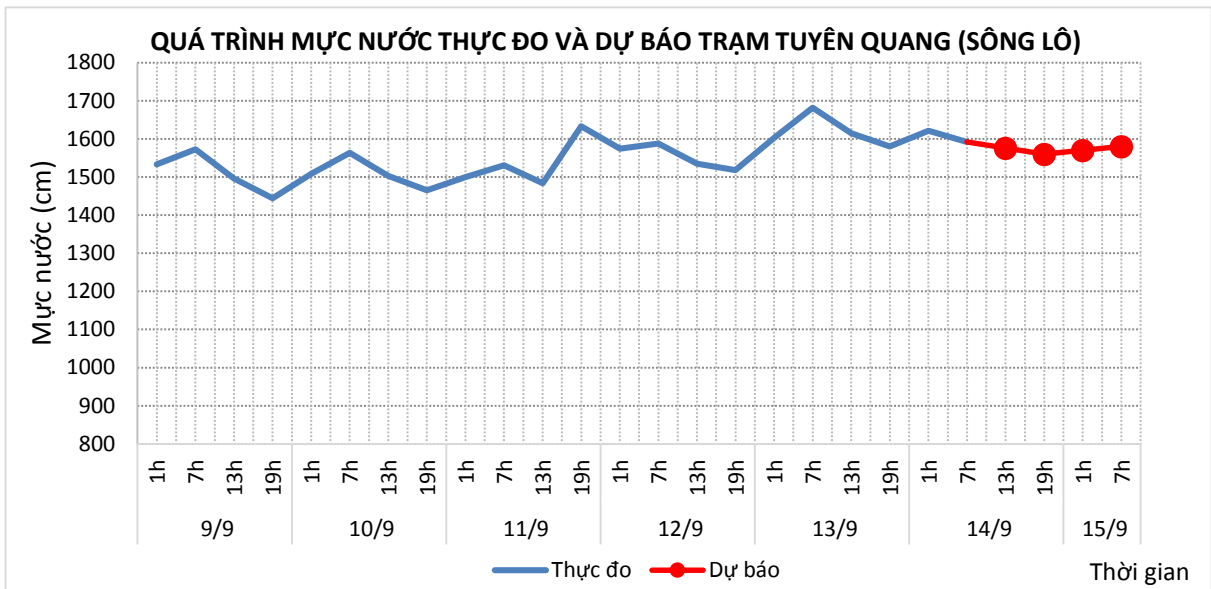
2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Lô đang có dao động nhỏ và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tiếp tục có dao động nhỏ và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên.



3. Khu vực Đông Bắc

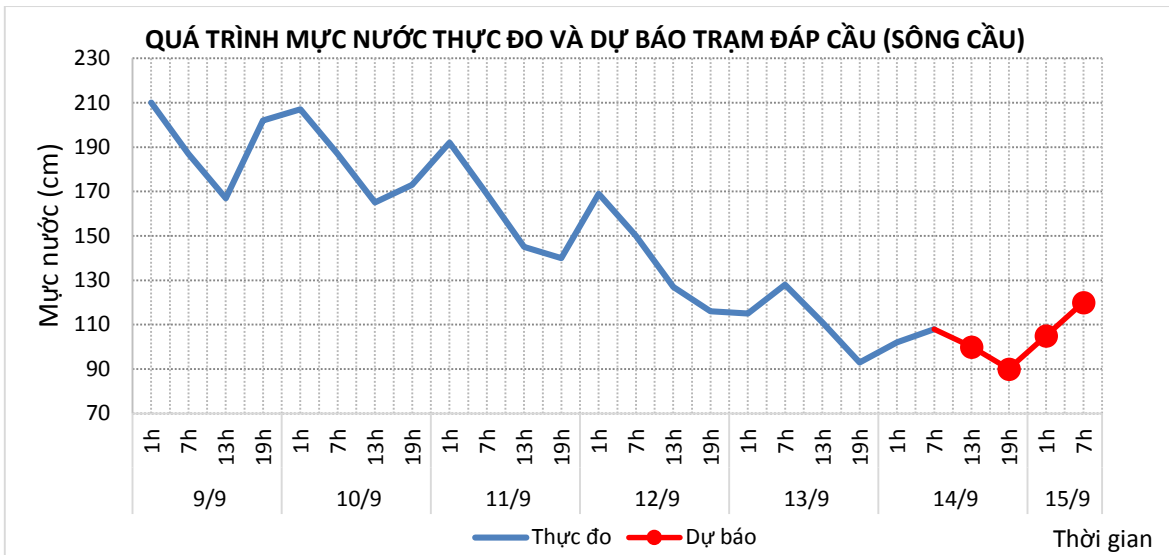
3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tiếp tục biến đổi chậm



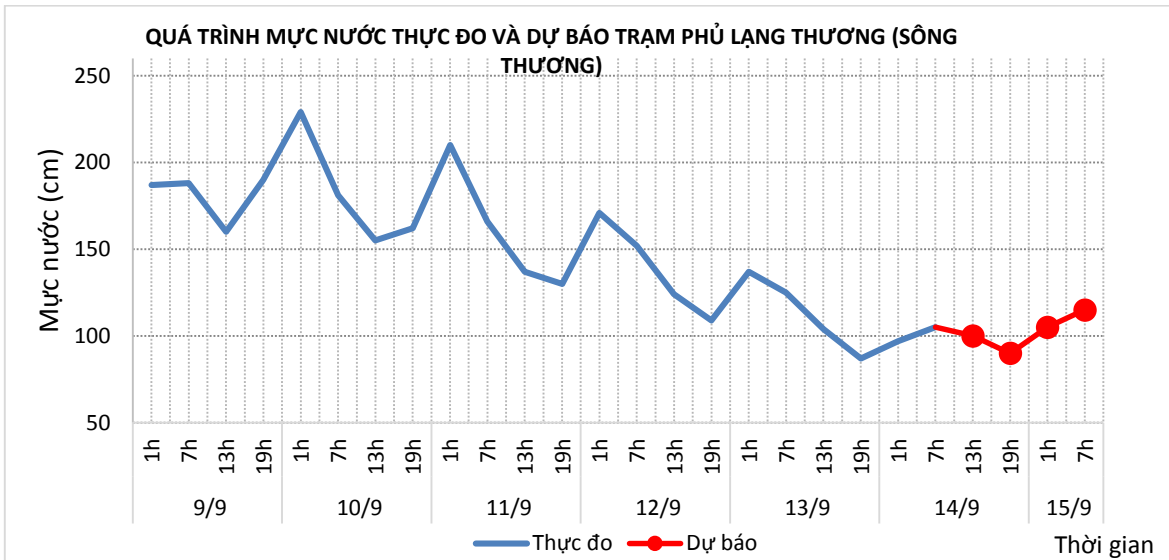
3.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm.



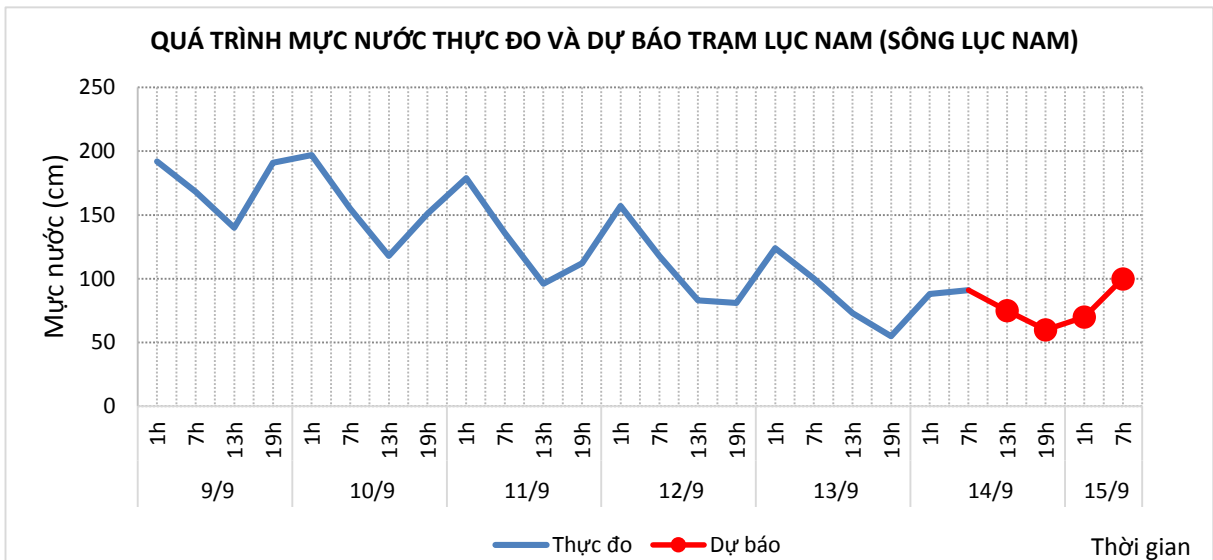
3.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm.



4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

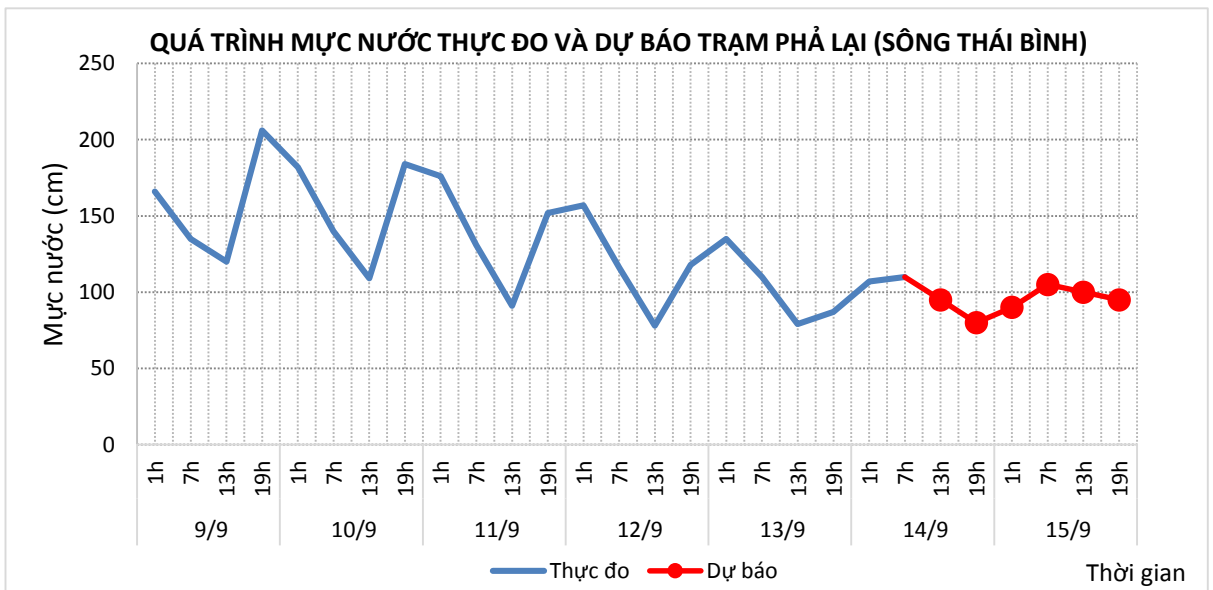
4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm. Lúc 07h/14/9, mực nước tại trạm Phả Lại là 1,10 m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm. Đến 19h/15/9, mực nước tại trạm Phả Lại có khả năng ở mức 0,95m.



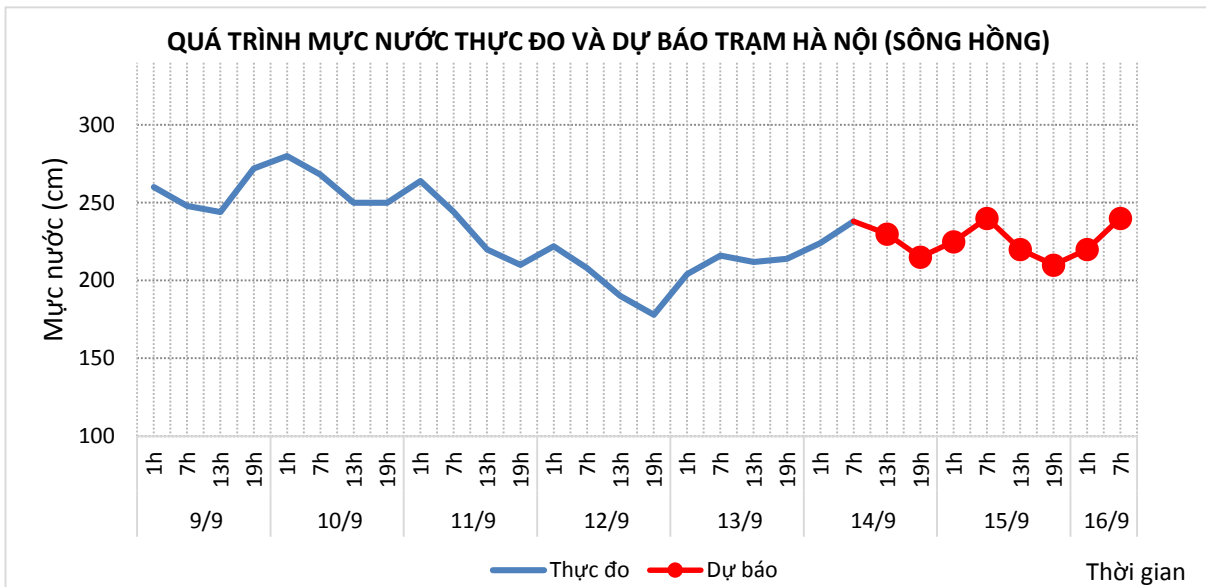
4.2. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm. Lúc 07h/14/9, mực nước tại trạm Hà Nội là 2,38m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 07h/16/9 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 2,40m.



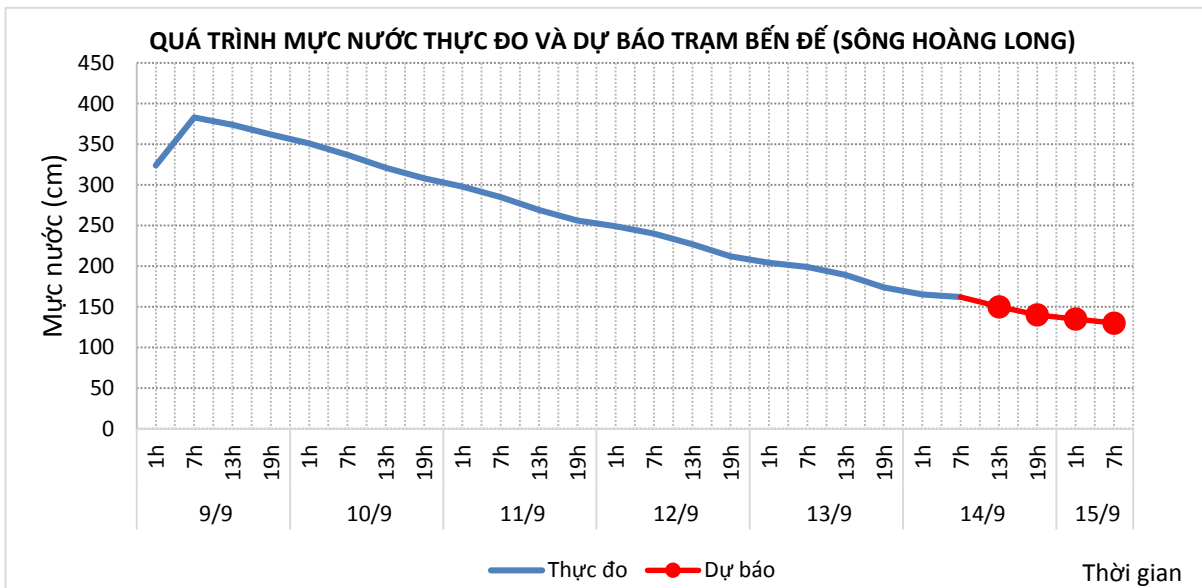
4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Hoàng Long, mực nước tại trạm Bến Đé đang xuống chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Hoàng Long, mực nước tại Bến Đé sẽ tiếp tục xuống chậm.



5. Khu vực Bắc Trung Bộ

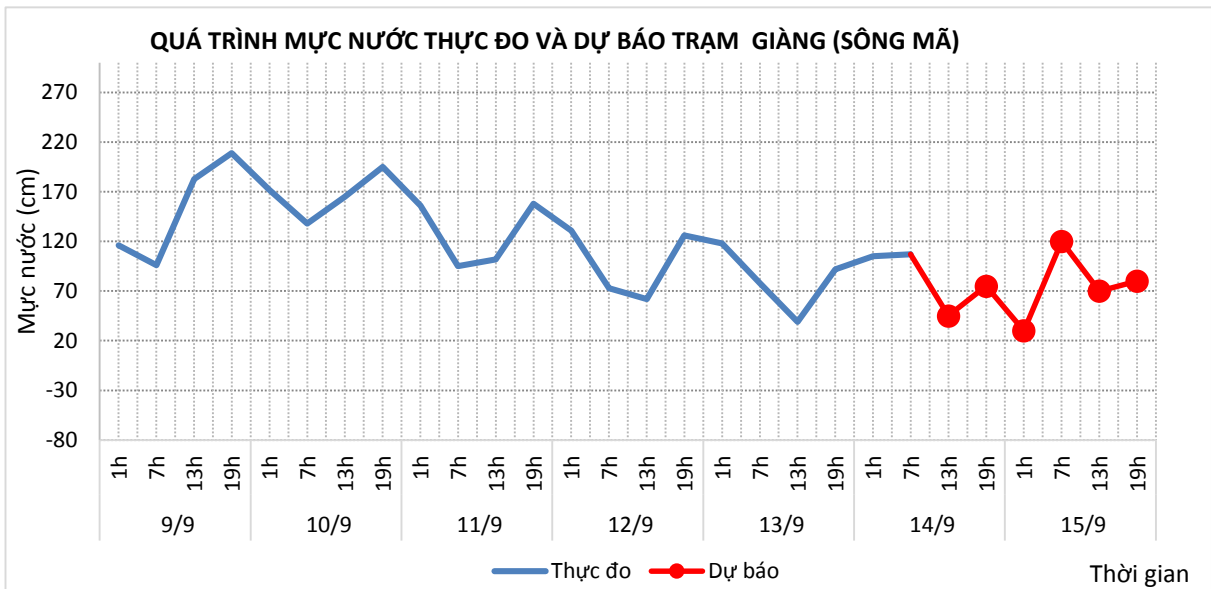
5.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu đang xuống, trung hạ lưu có dao động, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm; trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều



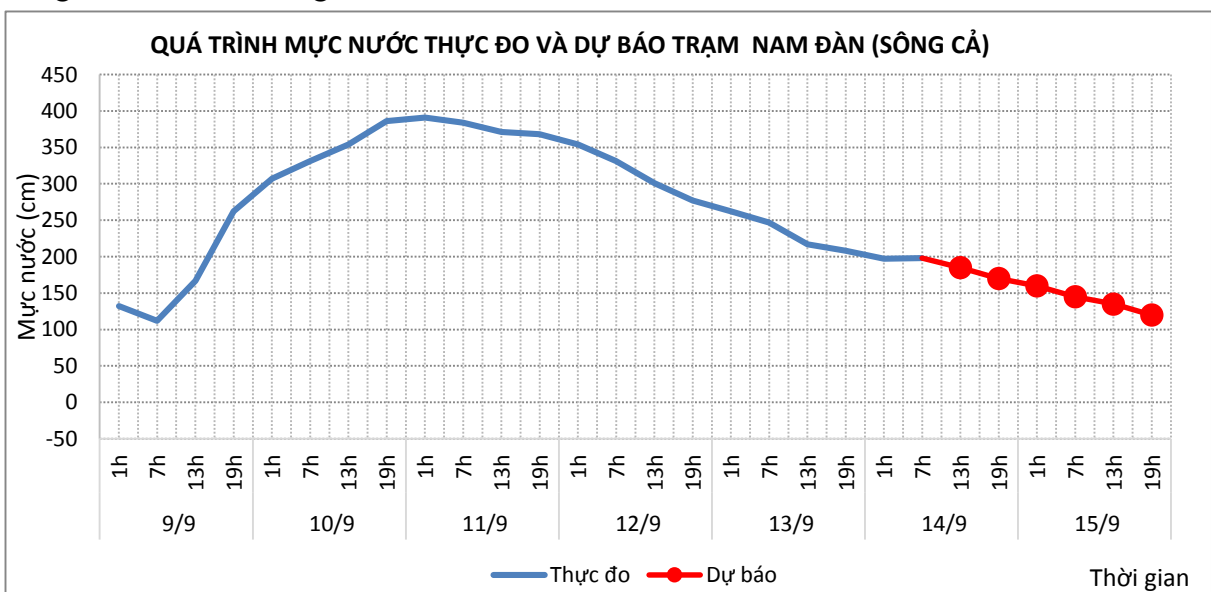
5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, trung, hạ lưu đang xuống chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu có dao động theo xu thế xuống



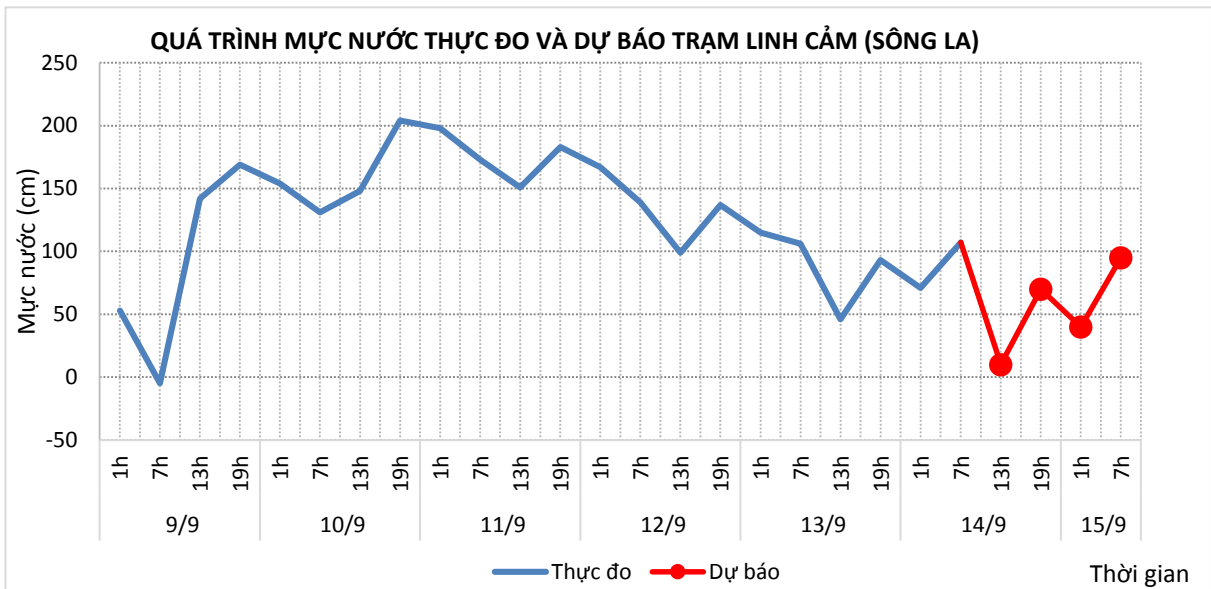
5.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu đang xuống, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo xu thế xuống dần



6. Khu vực Trung Trung Bộ

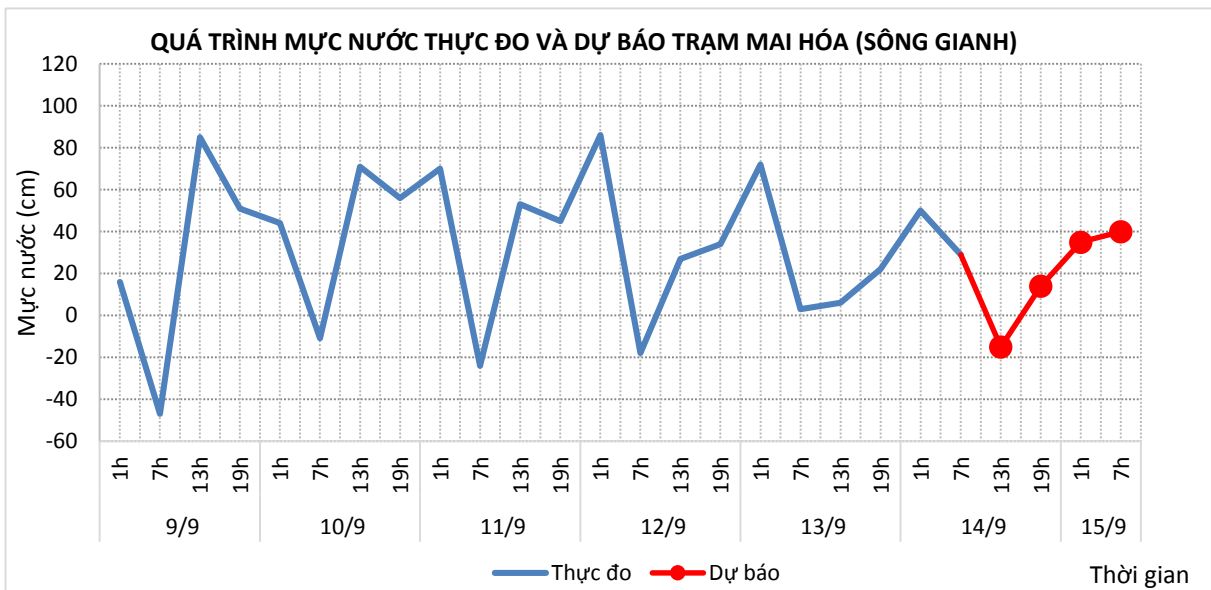
6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



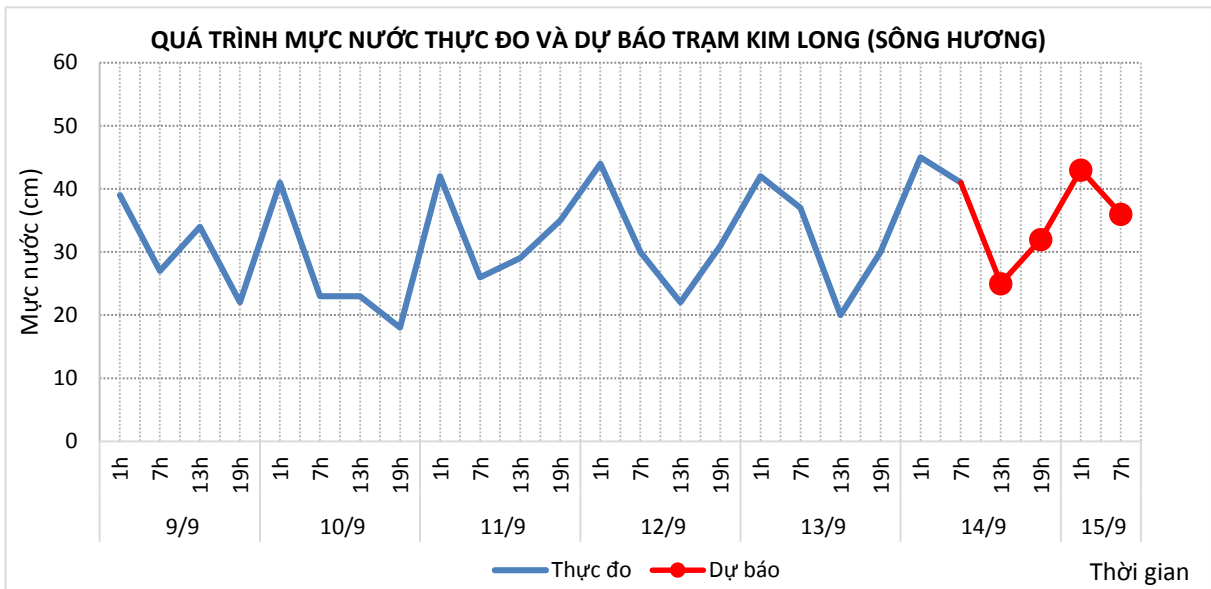
6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa



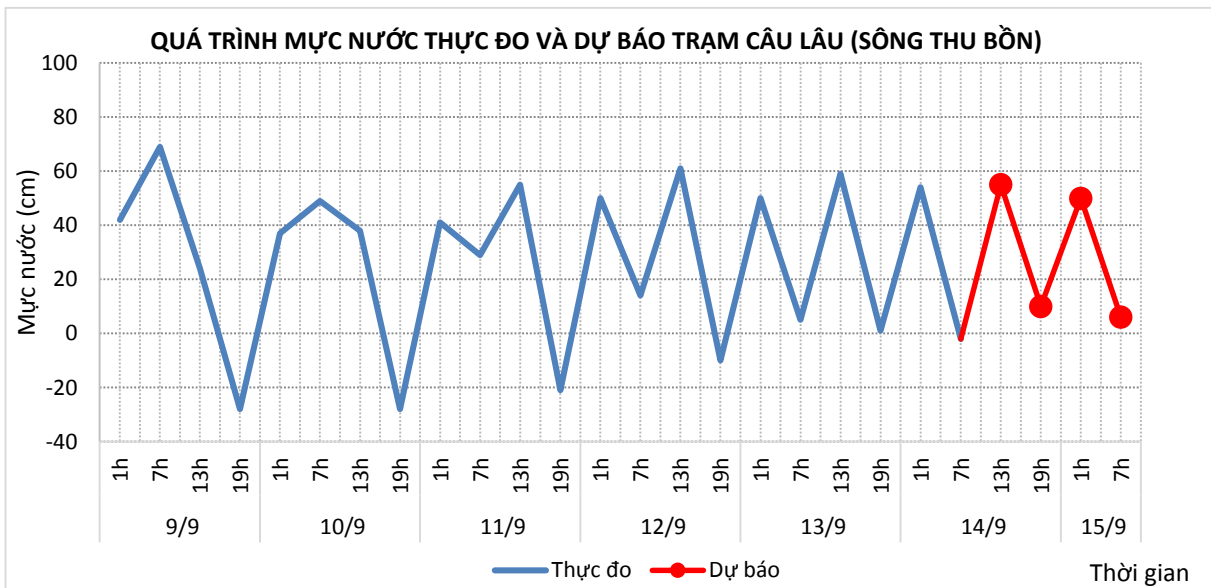
6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước Vu Gia-Thu Bồn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



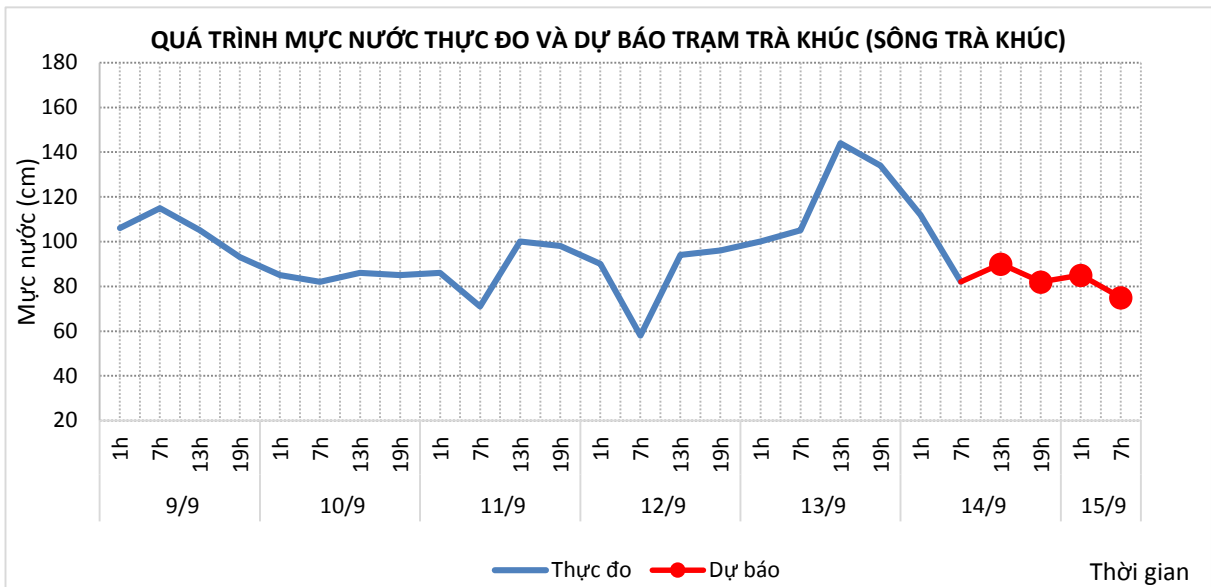
6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



7. Khu vực Nam Trung Bộ

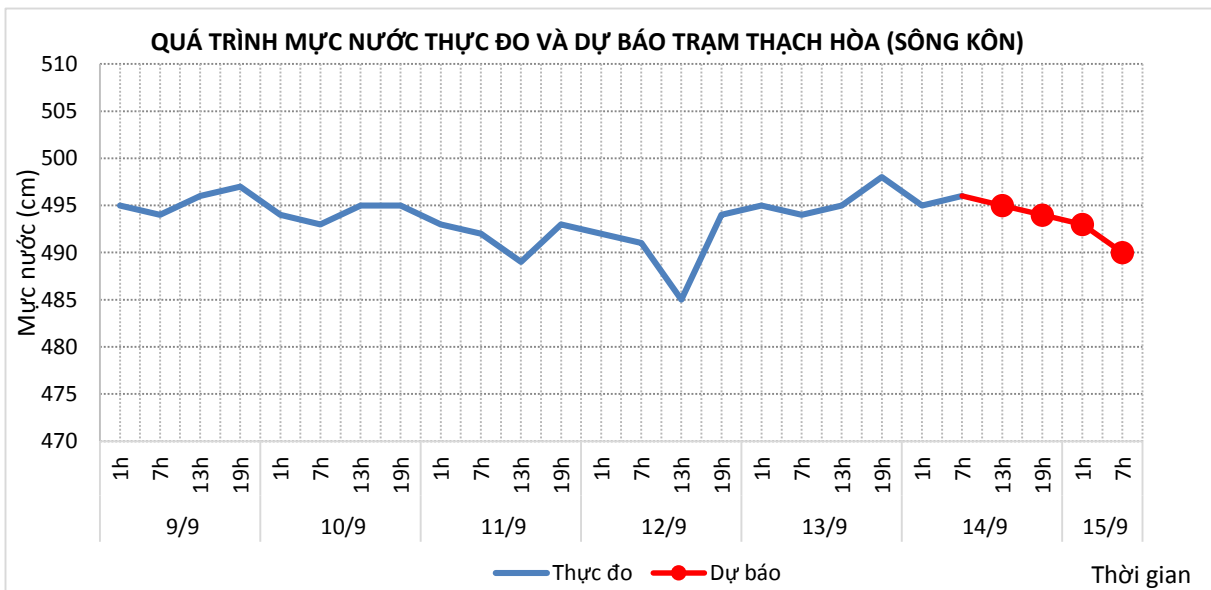
7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước có dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động



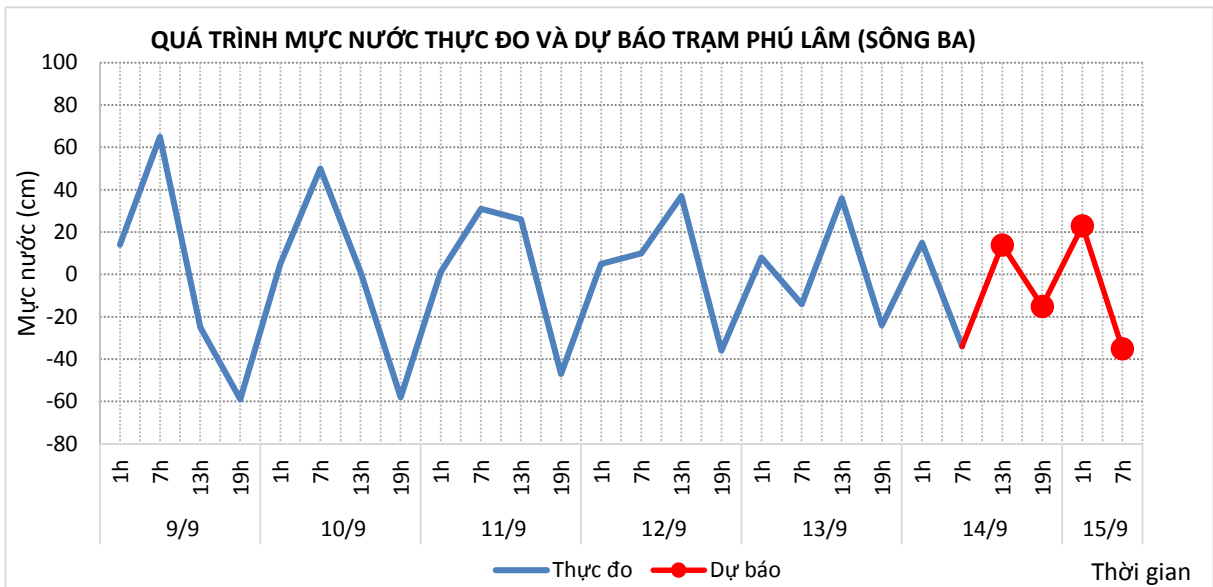
7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa



8. Khu vực Tây Nguyên

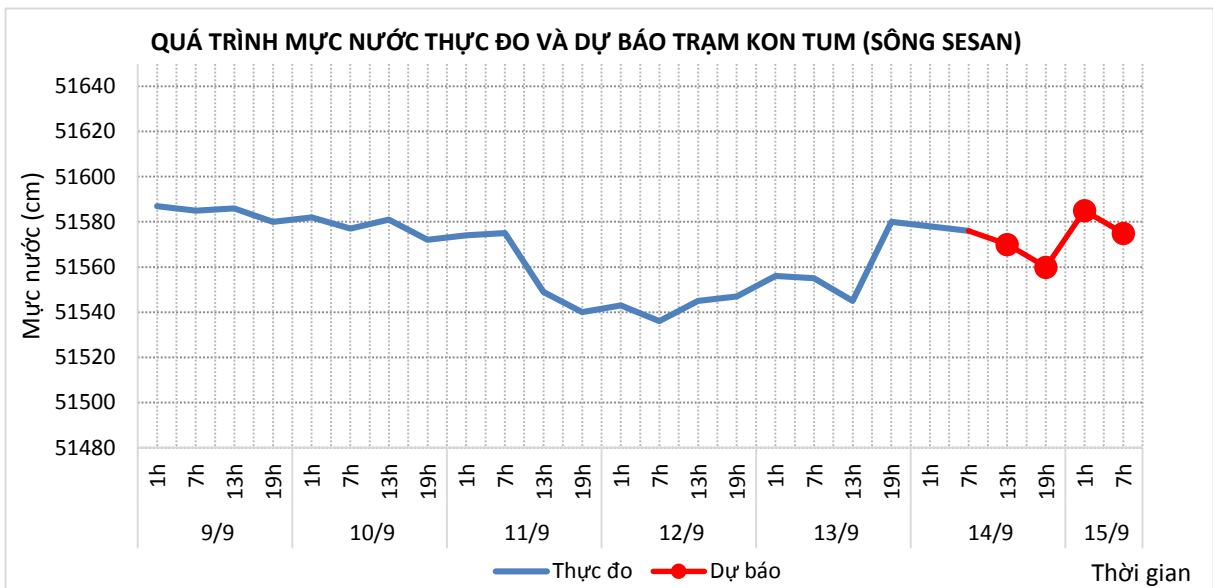
8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Đăk Tô Kan đang lên, các sông khác có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông có dao động.



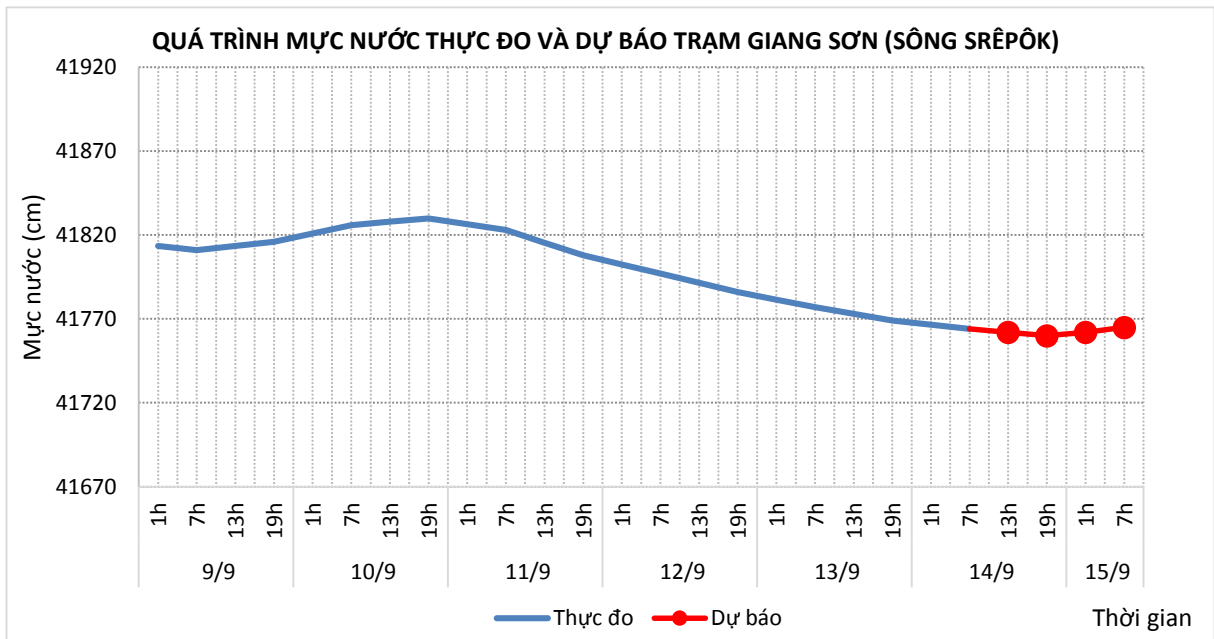
8.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana xuống chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



8.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cam Ly (Lâm Đông) đang lên lại, lúc 07h/14/9 tại trạm Thanh Bình 831,13m, trên BĐ1 0,13m; các sông khác mức nước dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Trưa, chiều nay lũ trên sông Cam Ly tiếp tục lên và sẽ đạt đỉnh, đỉnh lũ tại trạm Thanh Bình có khả năng ở trên mức BĐ1 từ 0,2-0,3m. Các sông khác mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

Cảnh báo: Cần đề phòng sạt lở đất tại các vùng trũng thấp ven thượng nguồn sông Cam Ly thuộc khu vực TP. Đà Lạt; huyện Lâm Hà (xã Mê Linh, TT Nam Ban); Khu vực thôn Kim Phát, xã Bình Thạnh, huyện Đức Trọng.

9. Khu vực Nam Bộ

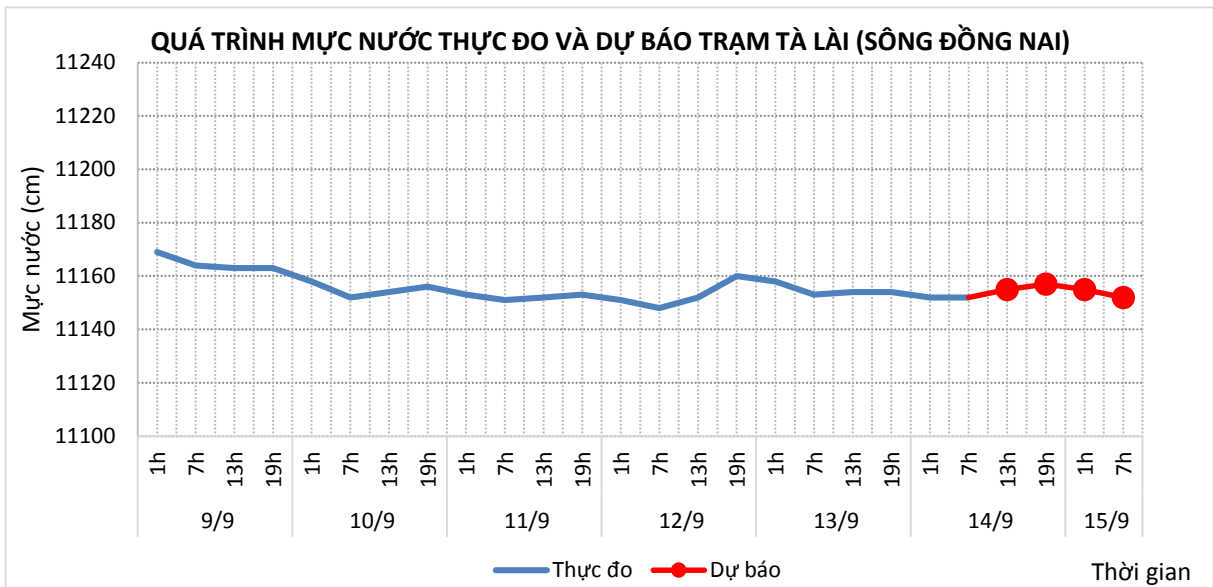
9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Đồng Nai biến đổi chậm.



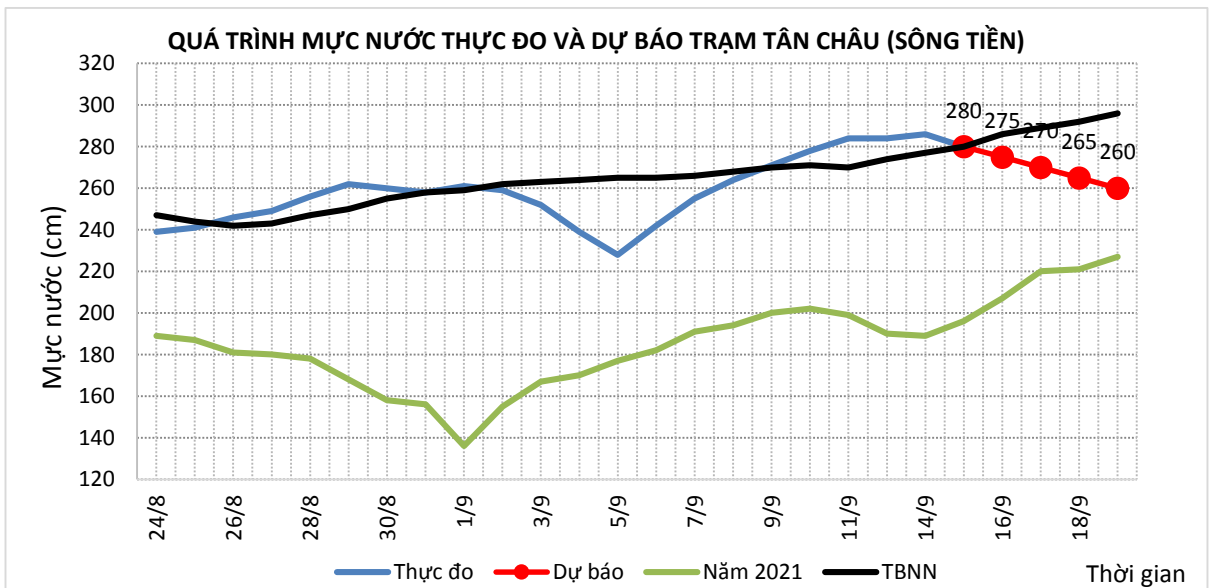
9.2. Lưu vực sông Cửu Long

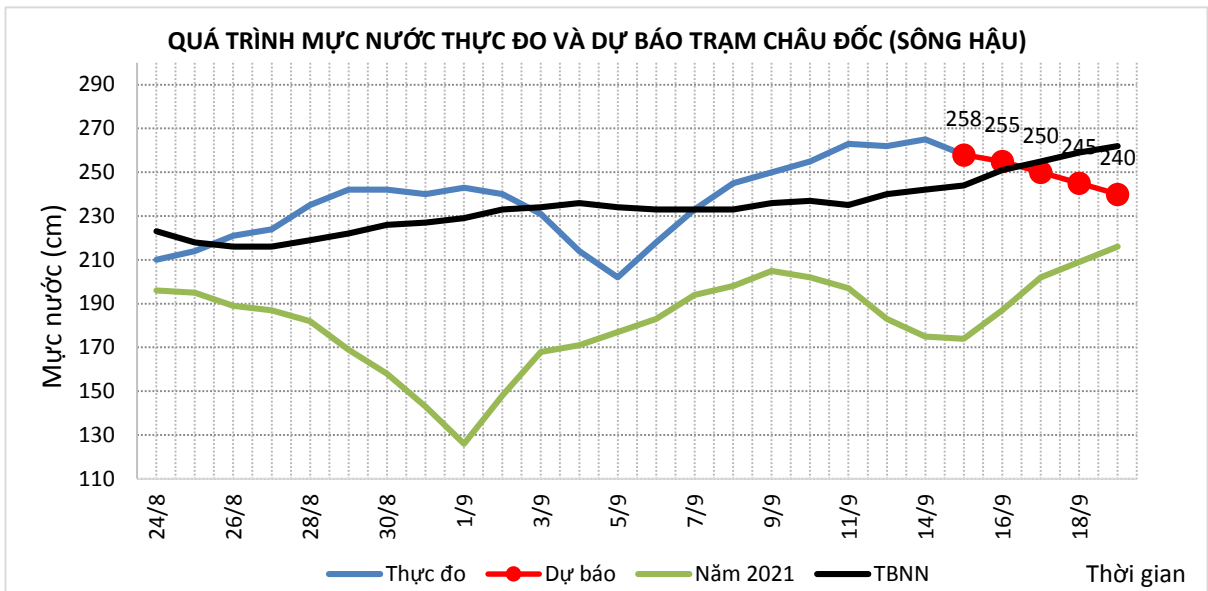
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cửu Long đang lên theo triều. Mức nước cao nhất ngày 13/9 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,86m, tại Mỹ Thuận 1,90m trên BĐ3 0,1m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,65m, tại Cần Thơ 1,98m dưới BĐ3 0,02m, trên sông Sài Gòn tại Phú An 1,57m dưới mức BĐ3 0,03m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cửu Long biến đổi chậm. Đến ngày 18/9, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,60m; tại Châu Đốc ở mức 2,40m, các trạm hạ lưu dao động ở mức BĐ1-BĐ2.

















Cảnh báo: Nguy cơ ngập lụt xảy ra tại các vùng trũng thấp, vùng ven sông tại các tỉnh hạ nguồn sông Cửu Long, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Vĩnh Long,...

II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

| Sông | Trạm | Mực nước thực đo (cm) | | | | Mực nước dự báo (cm) | | | | | | | |
|------------|-----------------|-----------------------|-----------|----------|----------|----------------------|-----------|----------|----------|-----------|-----------|----------|----------|
| | | 13h-13/09 | 19h-13/09 | 1h-14/09 | 7h-14/09 | 13h-14/09 | 19h-14/09 | 1h-15/09 | 7h-15/09 | 13h-15/09 | 19h-15/09 | 1h-16/09 | 7h-16/09 |
| Đà | Hồ Hòa Bình (*) | 1089 | 3204 | 2853 | 585 | 890 ↑ | 2350 ↑ | 2650 ↑ | 690 ↓ | | | | |
| Thao | Yên Bái | 2856 | 2829 | 2803 | 2798 | 2790 ↓ | 2795 ↑ | 2790 ↓ | 2795 ↑ | | | | |
| Thao | Phú Thọ | 1482 | 1478 | 1462 | 1446 | 1435 ↓ | 1425 ↓ | 1425 → | 1420 ↓ | | | | |
| Lô | Tuyên Quang | 1615 | 1580 | 1621 | 1592 | 1576 ↓ | 1560 ↓ | 1570 ↑ | 1580 ↑ | | | | |
| Lô | Vụ Quang | 830 | 828 | 803 | 822 | 816 ↓ | 810 ↓ | 805 ↓ | 800 ↓ | | | | |
| Cầu | Đáp Cầu | 111 | 93 | 102 | 108 | 100 ↓ | 90 ↓ | 105 ↑ | 120 ↑ | | | | |
| Thương | Phủ Lạng Thương | 104 | 87 | 97 | 105 | 100 ↓ | 90 ↓ | 105 ↑ | 115 ↑ | | | | |
| Lục Nam | Lục Nam | 73 | 55 | 88 | 91 | 75 ↓ | 60 ↓ | 70 ↑ | 100 ↑ | | | | |
| Thái Bình | Phả Lại | 79 | 87 | 107 | 110 | 95 ↓ | 80 ↓ | 90 ↑ | 105 ↑ | 100 ↓ | 95 ↓ | | |
| Hồng | Hà Nội | 212 | 214 | 224 | 238 | 230 ↓ | 215 ↓ | 225 ↑ | 240 ↑ | 220 ↓ | 210 ↓ | 220 ↑ | 240 ↑ |
| Hoàng Long | Bến Đẽ | 189 | 174 | 165 | 162 | 150 ↓ | 140 ↓ | 135 ↓ | 130 ↓ | | | | |
| Mã | Giàng | 39 | 92 | 105 | 107 | 45 ↓ | 75 ↑ | 30 ↓ | 120 ↑ | 70 ↓ | 80 ↑ | | |
| Cả | Nam Đàn | 217 | 208 | 197 | 198 | 185 ↓ | 170 ↓ | 160 ↓ | 145 ↓ | 135 ↓ | 120 ↓ | | |
| La | Linh Cảm | 46 | 93 | 71 | 107 | 10 ↓ | 70 ↑ | 40 ↓ | 95 ↑ | | | | |
| Gianh | Mai Hóa | 6 | 22 | 50 | 29 | -15 ↓ | 14 ↑ | 35 ↑ | 40 ↑ | | | | |
| Hương | Kim Long | 20 | 30 | 45 | 41 | 25 ↓ | 32 ↑ | 43 ↑ | 36 ↓ | | | | |
| Thu Bồn | Câu Lâu | 59 | 1 | 54 | -2 | 55 ↑ | 10 ↓ | 50 ↑ | 6 ↓ | | | | |
| Trà Khúc | Trà Khúc | 144 | 134 | 112 | 82 | 90 ↑ | 82 ↓ | 85 ↑ | 75 ↓ | | | | |
| Kôn | Thanh Hòa | 495 | 498 | 495 | 496 | 495 ↓ | 494 ↓ | 493 ↓ | 490 ↓ | | | | |
| Ba | Phú Lâm | 36 | -24 | 15 | -34 | 14 ↑ | -15 ↓ | 23 ↑ | -35 ↓ | | | | |
| Đăkbla | Kon Tum | 51545 | 51580 | 51578 | 51576 | 51570 ↓ | 51560 ↓ | 51585 ↑ | 51575 ↓ | | | | |
| Krông Ana | Giang Sơn | 41773 | 41769 | 41767 | 41764 | 41762 ↓ | 41760 ↓ | 41762 ↑ | 41765 ↑ | | | | |
| Đồng Nai | Tà Lài | 11154 | 11154 | 11152 | 11152 | 11155 ↑ | 11157 ↑ | 11155 ↓ | 11152 ↓ | | | | |

Ghi chú: (*): Q m³/s

Khu vực Nam Bộ:

| Sông | Trạm | Mức nước cao nhất ngày (cm) | | | | | |
|-----------|----------|---|---|---|---|---|---|
| | | Thực đo | Dự báo | | | | |
| | | 13/09 | 14/09 | 15/09 | 16/09 | 17/09 | 18/09 |
| Sông Tiền | Tân Châu | 286  | 280  | 275  | 270  | 265  | 260  |
| Sông Hậu | Châu Đốc | 265  | 258  | 255  | 250  | 245  | 240  |

Tin phát lúc: 10h30'

Nơi nhận:

- Cơ quan, tổ chức;
- Lưu: VT, TVBB, TVTB.

Soạn Tin

Nguyễn Thị Xuyên

Người chịu trách nhiệm**ban hành bản tin**

Bùi Đình Lập-Phùng Tiến Dũng